

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 50/2026/HSST

Ngày 29/01/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quang Chiều

Thẩm phán: Bà Trần Thị Lê Na

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Ngô Thị Ngọc Bích
2. Bà Đỗ Thị Hải Đường
3. Ông Mai Quý Dân

Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Quang Anh - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thanh Dung - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 906/2025/HSST ngày 19 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 18/2026/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Phan Đức T, sinh năm 1975; giới tính: nam; nơi cư trú: số A, ngách A T, phường T, Thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hoá: 8/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Phan Văn T1 và con bà Nguyễn Thị O; vợ: Vũ Tuyết H, sinh năm 1984 (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2006; tiền sự: không;

- Tiền án: Bản án số 265/2017/HSST ngày 23/9/2017 Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội xử phạt 10 năm 6 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ra trại ngày 19/3/2024.

Nhân thân:

- Bản án số 814/1998/HSPT ngày 28/5/1998 Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội xử phạt 08 năm tù về tội “Cướp tài sản của công dân” và 02 năm tù về tội “Trộm tài sản xã hội chủ nghĩa”, tổng hợp hình phạt là 10 năm tù. Ra trại ngày 31/8/2004.

- Bản án số 173/2006/HSST ngày 16/5/2006 Tòa án nhân dân quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội xử phạt 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ra trại ngày 30/8/2008.

- Bản án số 378/2012/HSST ngày 29/11/2012 Tòa án nhân dân huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội xử phạt 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ra trại ngày 13/02/2015.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/10/2024 đến nay tại Trại tạm giam số 1 - Công an Thành phố H. *Có mặt.*

2. Họ và tên: Lê Quang V, sinh năm 1985; giới tính: nam; nơi cư trú: 2 T, phường V - Q, Thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hoá: 7/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Lê Đức L và con bà Nguyễn Thị H1; vợ Nguyễn Thị H2 (đã ly hôn); có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2015; tiền sự: không.

- Tiền án: Bản án số 65/2018/HSST ngày 29/10/2018 Tòa án nhân dân huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội xử phạt 07 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ra trại ngày 30/11/2023.

Nhân thân:

- Bản án số 284/2003/HSST ngày 30/6/2003 Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội Trộm cắp tài sản.

- Bản án số 56/2008/HSST ngày 06/3/2008 Tòa án nhân dân quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội xử phạt 05 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”.

- Bản án số 136/2008/HSST ngày 14/4/2008 Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp tài sản”, tổng hợp với Bản án số 56/2008/HSST ngày 06/3/2008 Tòa án nhân dân quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 08 năm tù. Ra trại ngày 30/4/2014.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/10/2024 đến nay tại Trại tạm giam số 1 - Công an Thành phố H. *Có mặt.*

3. Họ và tên: Vũ Hoàng S, sinh năm 1992; giới tính: nam; HKTT: Số B ngách G ngõ V, phường V - Q, Thành phố Hà Nội; chỗ ở: P201, số A, ngõ A H, phường Ô, Thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hoá: 12/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Vũ Văn M và con bà Nguyễn Thị Bích N; vợ Phùng Thị Thu H3, sinh năm 1997; có 02 con, lớn sinh năm 2019, nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/10/2024 đến nay tại Trại tạm giam số 1 - Công an Thành phố H. *Có mặt.*

4. Họ và tên: Nguyễn Ngọc L1, sinh năm 1993; giới tính: nữ; HKTT: Số C xã Đ, phường V - Q, Thành phố Hà Nội; chỗ ở: P201, số A, ngõ A H, phường Ô, Thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hoá: 12/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Nguyễn Đức N1 và con bà Đỗ Thu H4; chồng Phạm Ngọc M1, sinh năm 1988; có 03 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/10/2024 đến nay tại Trại tạm giam số 1 - Công an Thành phố H. *Có mặt.*

- *Người bào chữa cho các bị cáo Phan Đức T, Nguyễn Ngọc L1:* Luật sư Trần Khắc T2, Văn phòng L5, Đoàn Luật sư Thành phố H. *Vắng mặt.*

- *Người bào chữa cho bị cáo Vũ Hoàng S:* Luật sư Lê Thị Hải Y, Văn phòng L5, Đoàn Luật sư Thành phố H. *Vắng mặt.*

- *Người bào chữa cho bị cáo Phan Đức T, Nguyễn Ngọc L1, Lê Quang V, Vũ Hoàng S:* Luật sư Phạm Gia L2, Văn phòng L5, Đoàn Luật sư Thành phố H. *Có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1] Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội truy tố:

Khoảng 21 giờ 20 phút ngày 4/10/2024, tại khu vực trước số A N, phường Đ, quận B, Hà Nội (nay là phường B, Thành phố Hà Nội), tổ công tác Y7/141 - Công an Thành phố H tiến hành kiểm tra hành chính đối với Lê Quang V đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda SH không biển kiểm soát, chở phía sau là Phan Đức T. Quá trình kiểm tra thu giữ:

Trong túi xách treo ở móc treo xe máy có 3 gói nilong màu trắng gồm:

+ 01 túi nilong kích thước khoảng (8x13)cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng.

+ 01 túi nilong kích thước khoảng (7x11)cm, bên trong có chứa tinh thể màu trắng.

+ 01 túi nilong kích thước khoảng (7x11)cm, bên trong chứa 90 viên nén màu nâu.

- Trong cốp xe máy Honda SH: 01 túi nilong kích thước khoảng (6x11) cm, bên trong chứa 200 viên nén màu hồng.

Ngoài ra, Cơ quan Công an còn thu giữ của Phan Đức T: 01 điện thoại di động Iphone 11 pro màu đen có số Sim 0941670160, 01 điện thoại di động Iphone 12 promax màu đen có số Sim 0974584098; thu giữ của Lê Quang V: 01 xe mô

tô nhãn hiệu Honda màu đen, không gắn biển kiểm soát, 01 điện thoại di động Iphone XR màu đen có số Sim: 0971922161.

Mở rộng điều tra, trong ngày 04/10/2024, T và V khai vừa bán ½ lượng ma túy “ke” cho Vũ Hoàng S với giá 17.500.000 đồng. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Vũ Hoàng S tại Phòng 201, số nhà A, ngõ A H, phường Ô, quận Đ, Hà Nội (nay là phường Ô, Thành phố Hà Nội), thời điểm kiểm tra có Nguyễn Ngọc L1 (bạn gái S), thu giữ:

- 01 hộp màu nâu bên trong có:
- + 14 túi nilong bên trong đều chứa tinh thể màu trắng.
- + 01 túi nilong bên trong chứa tinh thể màu trắng.
- + 01 túi nilong chứa các viên nén màu hồng.
- 02 cân điện tử màu đen có dính tinh thể màu trắng.
- 01 coong thủy tinh có dính tinh thể màu trắng.

Ngoài ra, Cơ quan Công an còn thu giữ của Vũ Hoàng S: 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh, có sim số 0944888892 và số tiền 10.000.000 đồng, thu giữ của Nguyễn Ngọc L1: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 promax màu trắng, có sim số 0869659339.

Bản kết luận giám định số 7237 ngày 14/10/2024 của Phòng K1 - Công an Thành phố H kết luận về số ma túy thu giữ của Lê Quang V và Phan Đức T:

- + *Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilong kích thước khoảng (8x13) cm là ma túy loại Ketamine, khối lượng 38,117 gam.*
- + *Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilong kích thước khoảng (7x11) cm là ma túy loại Ketamine, khối lượng 5,022 gam.*
- + *90 viên nén màu nâu bên trong 01 túi nilong đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng 35,358 gam.*
- + *200 viên nén màu hồng bên trong 01 túi nilong đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng 20,113 gam.*

Bản kết luận giám định số 7270 ngày 15/10/2024 của Phòng K1 - Công an Thành phố H kết luận về số ma túy thu giữ của Vũ Hoàng S:

- *Tinh thể màu trắng 01 túi nilong là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 45,520 gam.*
- *Tinh thể màu trắng bên trong 10 túi nilong đều là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 75,360 gam.*
- *Tinh thể màu trắng bên trong 03 túi nilong đều là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 7,420 gam.*
- *Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilong là ma túy loại Ketamine, khối lượng 18,990 gam.*

- Các viên nén màu hồng bên trong 01 túi nilong là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng 2,500 gam.

- 02 cân điện tử màu đen và 01 coóng thủy tinh đều có dính ma túy loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra xác định:

Bị cáo Phan Đức T, bị cáo Lê Quang V là các đối tượng có nhiều tiền án, tiền sự về ma túy. Khoảng tháng 9/2024, do không có công việc ổn định nên T và V thỏa thuận cùng nhau góp tiền mua ma túy về bán lại kiếm lời. T có nhiệm vụ mua ma túy của đối tượng nam giới tên “Nam”, sử dụng số điện thoại 0583864761 ở khu vực phố K, quận H (cũ), Hà Nội và thanh toán bằng tiền mặt. V sẽ tìm khách mua ma túy, sau đó T và V sẽ cùng nhau đi giao ma túy cho khách tiền lãi chia đôi.

Khoảng 13 giờ ngày 04/10/2024, Phan Đức T liên hệ với “Nam” để hỏi mua Ketamine và thuốc lắc với giá 22.500.000 đồng, hẹn sau khi bán được sẽ thanh toán. “Nam” đồng ý và hẹn giao dịch tại khu vực chân cầu M thuộc phường V, quận H (cũ), Hà Nội. Sau đó, T điều khiển xe máy hiệu Honda SH không đeo biển kiểm soát đến đây thì được một người đàn ông không quen biết (mặc áo G) đưa 01 túi xách bên trong có 02 túi ma túy Ketamine và 01 túi nilong chứa 90 viên thuốc lắc. T nhận túi ma túy treo vào móc giữa xe rồi đi về nhà. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Vũ Hoàng S gọi qua ứng dụng Z hỏi mua của T 50 gam ma túy “đá” với giá 17.500.000 đồng, T đồng ý và hẹn khi nào có ma túy sẽ báo. Sau đó, T tiếp tục gọi điện cho “Nam” hỏi mua 100 gam ma túy đá với giá 30.000.000 đồng và hẹn thanh toán sau. “Nam” đồng ý và hẹn T đến khu vực chân cầu M nhận ma túy. T tiếp tục điều khiển xe máy hiệu SH màu đen không đeo biển kiểm soát đến điểm hẹn, một lúc sau có một nam giới không quen biết mặc áo G đến đưa T 01 túi khô gà bên trong cất giấu ma túy “đá” và K. Cùng lúc này, Lê Quang V gọi điện cho T hẹn đón V ở ngõ H, Hà Nội. T treo túi ma túy trên móc xe máy rồi điều khiển xe máy đi đón V. Khi đến nơi, V điều khiển xe máy chờ T. Lúc này, Vũ Hoàng S cùng Nguyễn Ngọc L1 đang ăn tối tại phố L, phường C, quận Đ (cũ) nên S gọi cho T đến đây giao nhận ma túy. Khi đến nơi, theo sự chỉ đạo của T, V cầm túi khô gà có giấu ma túy bên trong đưa S. S nhận túi ma túy rồi cho vào cốp xe SH màu trắng BKS 29H1 - 369.56 của S rồi cùng với T và V vào ăn cùng L1. Khi vào quán, V còn xách theo túi giấy bên trong chứa Ketamine và thuốc lắc ở móc treo đồ giữa xe và đặt trên bàn. Trong lúc ăn, L1 nhận được tin nhắn từ số điện thoại 0337055433 của khách hỏi mua 1.000.0000 đồng ma túy “đá”. L1 báo lại cho S rồi hẹn khách đợi. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, sau khi ăn xong, T bảo S ma túy để trong túi khô gà có cả số ma túy của T, T sẽ quay lại

gặp S để lấy sau. Sau đó, V điều khiển xe chở T đi, còn S chở L1 về nhà thuê tại địa chỉ P số nhà A ngõ A H phường Ô, quận Đ, Hà Nội. Khi V, T đi đến khu vực trước số A phố N thì bị tổ công tác 141 - Công an Thành phố H kiểm tra, bắt giữ.

Sau khi về phòng trọ tại số nhà A ngõ A phố H, S cầm túi ma túy mua được của T mang lên phòng 201 rồi lấy 01 túi nilong ma túy đá từ trên mặt bàn uống nước đưa L1 để L1 bán cho khách đã liên hệ đặt mua ma túy lúc ở quán ăn. L1 cầm túi ma túy rồi cùng S đi xuống tầng 1. Do có đông người đi lại nên L1 đưa lại túi ma túy cho S. S cầm túi ma túy gài ở cột điện gần nhà rồi đi lên phòng còn L1 lấy xe máy đi về nhà. Sau đó, L1 nhắn cho khách biết vị trí cất giấu ma túy để khách đến lấy. Sau khi trở lại phòng, S mở túi khô gà V đưa, thấy bên trong có 11 túi nilong chứa ma túy “đá” và 01 túi nilong chứa ma Ketamine. S biết ngoài số ma túy S đặt mua, số ma túy còn lại là của T bán kiếm lời. Sau đó, S cất tất cả số ma túy trên vào hộp màu nâu để tại phòng. Khoảng 22 giờ cùng ngày, L1 trở về phòng 201 thấy chiếc hộp màu nâu trên chứa nhiều gói nilong chứa ma túy, L1 biết số ma túy này để cả hai cùng bán kiếm lời. Đến khoảng 13 giờ 30 ngày 06/10/2024, khi S và L1 đang ở trong phòng trọ thì bị Cơ quan Công an khám xét, thu giữ được số ma túy như trên.

Ngoài hành vi trên, ngày 14/01/2025, Lê Quang V còn bị cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T, tỉnh Thanh Hóa (cũ) khởi tố về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Cụ thể: Tối ngày 30/9/2024, ở khu vực gần cầu M, quận H (cũ), Hà Nội, V đã bán cho Đỗ Thanh T3 (sinh năm 1992, trú tại xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa (cũ)) 01 “cây” ma túy Heroin với giá 28.000.000 đồng. Sau đó, Đỗ Thanh T3 cùng Trần Danh H6 (sinh năm 1973, trú tại xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa (cũ)) đã mang về cất giấu tại nơi ở của H6 rồi bán cho các đối tượng khác. Quá trình bắt quả tang, khám xét chỗ ở của các đối tượng liên quan, Cơ quan điều tra đã thu giữ của tổng cộng 8,45 gam Heroine có nguồn gốc từ số ma túy V bán cho T3. Xét thấy hành vi mua bán trái phép chất ma túy của V ngày 30/9/2024 xảy ra tại địa bàn Thành phố Hà Nội nên ngày 18/02/2025, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa (cũ) đã ra Quyết định tách vụ án hình sự số 195/ĐCSHS đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo Lê Quang V và ngày 19/02/2025 đã chuyển vụ án hình sự trên tới Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an Thành phố H để điều tra theo thẩm quyền. Để đảm bảo nguyên tắc có lợi cho bị cáo, ngày 18/4/2025, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an Thành phố H đã ra Quyết định nhập vụ án trên với vụ án “Phan Đức T cùng đồng phạm mua bán trái phép chất ma túy”. Việc bán ma túy cho Đỗ Thanh T3, Phan Đức T không biết và không tham gia cùng V, nguồn gốc số ma túy heroine bán cho T3 do V mua của

một người nam giới không quen biết tại khu vực đường K Hà Nội với giá 27.000.000 đồng vào tháng 9/2024.

Tại Cơ quan điều tra, Phan Đức T, Lê Quang V, Vũ Hoàng S, Nguyễn Ngọc L1 thành khẩn khai nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy của mình. Cụ thể, Lê Quang V hợp tác bán ma túy cùng Phan Đức T từ cuối tháng 9/2024, thỏa thuận cả hai cùng góp tiền mua ma túy, T tìm nguồn để mua ma túy, V tìm khách để bán ma túy, tiền lãi chia đôi. Nguyễn Ngọc L1 cùng bán ma túy với S từ khoảng cuối tháng 9/2024, thỏa thuận khách chuyển khoản tiền mua ma túy vào tài khoản ngân hàng V1 số 0021000431132 của L1, khi S cần L1 sẽ rút tiền để chuyển lại cho S hoặc chi tiêu sinh hoạt cho cả hai.

Đối với số ma túy còn lại thu giữ tại nhà S, S khai: Khoảng đầu tháng 9/2024, T đã bán cho S 7.500.000 đồng ma túy “đá” và 4.500.000 đồng ma túy hồng phiến, lần mua bán này T và V khai không có sự tham gia của V. Số ma túy này S và L1 vẫn chưa bán hết, còn lại 03 túi ma túy “đá” (khối lượng 7,420 gam Methamphetamine) và 01 túi nilon “hồng phiến” (khối lượng 2,5 gam Methamphetamine) đã bị thu giữ cùng số ma túy của T và V gửi và bán cho S vào ngày 04/10/2024.

Đối với 200 viên ma túy hồng phiến, giám định kết luận là 20,113 gam ma túy Methamphetamine thu giữ trong cốp xe máy của T, T khai được “Nam” bán và cho vào trưa ngày 02/10/2024 với giá 23.000.000 đồng. T dự định sẽ bán lại cho khách với giá 130.000 đồng/viên nhưng chưa kịp bán cho ai. Mặc dù V khai không biết về số ma túy trên, tuy nhiên trước đó T và V đã có sự thỏa thuận về việc hợp tác bán ma túy nên V cũng phải chịu trách nhiệm cùng T về số ma túy này.

Tại Cáo trạng số 136/CT-VKSHN-P1 ngày 12/12/2025 ViÖn kiểm sát nhân dân Thành phố H truy tố các bị cáo Phan Đức T, Lê Quang V, Vũ Hoàng S và Nguyễn Ngọc L1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[2] Tại phiên tòa:

Các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội truy tố về tội danh và điều luật đã viện dẫn trên là đúng người, đúng tội.

[3] Phần tranh luận tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội; động cơ, mục đích và nhân thân của các bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g,

h khoản 1 Điều 52; Điều 17, 38, 58 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Lê Quang V, Phan Đức T 20 năm tù. Phạt mỗi bị cáo số tiền 20.000.000 đồng

Áp dụng điểm h Khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, 38, 58 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Vũ Hoàng S, Nguyễn Ngọc L1 20 năm tù.

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu giữ, 01 cóong thủy tinh, 02 cân điện tử. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại Iphone màu xanh và số tiền 10.000.000 đồng thu giữ của S, 01 điện thoại Iphone màu trắng thu giữ của L1, 02 điện thoại Iphone màu đen thu giữ của T, 01 điện thoại Iphone màu đen và 01 xe máy nhãn hiệu Honda SH màu đen thu giữ của V.

Sau khi Kiểm sát viên luận tội đối với các bị cáo và phát biểu quan điểm về hướng giải quyết toàn bộ vụ án.

- Luật sư Phạm Gia L2 trình bày bài bào chữa cho các bị cáo: đồng ý với Kiểm sát viên về tội danh và khung hình phạt truy tố các; các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn; bị cáo S và L1 có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội và đang nuôi con nhỏ; nhận thức pháp luật kém, nhất thời phạm tội vì hám lợi. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử cho hai bị cáo này mức án nhẹ hơn Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa. Còn hai bị cáo T và V đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ hình phạt khi lượng hình.

- Các bị cáo nghe rõ luật sư bào chữa, đồng ý với quan điểm của luật sư, các bị cáo không bổ sung nội dung gì. Bị cáo Phan Đức T đề nghị trả hai chiếc điện thoại di động. Bị cáo Vũ Hoàng S đề nghị trả 10 triệu đồng cho bị cáo.

[4] Lời nói sau cùng của các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử và Viện kiểm sát xem xét, mở lượng khoan hồng cho bị cáo mức án nhẹ nhất để sớm được trở về gia đình và nhập xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét về hành vi vi phạm của các bị cáo bị truy tố:

Tại phiên tòa, lời khai của các bị cáo đúng với các lời khai tại Cơ quan tra điều tra; phù hợp với lời khai của người làm chứng; phù hợp với tang vật của vụ án cũng như các tài liệu, chứng cứ khác. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Đầu tháng 9/2024, tại khu vực phố H, phường Ô, Thành phố Hà Nội, Phan Đức T đã bán cho Vũ Hoàng S 7.500.000 đồng ma túy “đá” và 4.500.000 đồng “hồng phiến”. Cuối tháng 9/2024, T gặp Lê Quang V, cả hai thỏa thuận cùng nhau góp tiền mua ma túy về bán lại cho khách kiếm lời. Ngày 02/10/2024, T mua của “Nam” 23.000.000 đồng “hồng phiến”; ngày 04/10/2024, T mua của “Nam” 22.500.000 đồng thuốc lắc, K và 30.000.000 đồng ma túy “đá”. Sau đó, T và V đã bán 17.500.000 đồng và nhờ S cầm hộ tổng số ma túy là: 120,88 gam Methamphetamine và 18,99 gam Ketamine. Số ma túy còn lại gồm 20,113 gam Methamphetamine, 35,358 gam MDMA, 43,14 gam Ketamine được T để vào trong túi xách treo ở móc treo và cốp xe máy nhãn hiệu Honda SH không biển kiểm soát. Khi V và T đi đến khu vực trước số A N, phường B, Thành phố Hà Nội thì bị Tổ công tác Y7/141-Công an Thành phố H kiểm tra, bắt giữ người cùng tang vật.

Tiến hành khám xét chỗ ở của Vũ Hoàng S và Nguyễn Ngọc L1, Cơ quan Công an thu giữ tổng cộng 130,8 gam Methamphetamine, 18,99 gam Ketamine nhằm mục đích để bán và cầm hộ T, V. Trong đó có 9,92 gam Methamphetamine do S mua của T vào đầu tháng 9/2024.

Ngoài ra, khoảng tháng 9/2024, Lê Quang V còn mua 27.000.000 ma túy Heoine của một đối tượng không quen biết tại khu vực đường K, rồi bán lại cho Đỗ Thanh T3 khoảng 01 “cây” Heroine với giá 28.000.000 đồng. Sau đó, T3 đã cùng đồng phạm bán lại cho các đối tượng khác, tổng số ma túy thu giữ trong vụ án này là 8,45 gam.

Như vậy, Phan Đức T phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép đối với 150,913 gam ma túy Methamphetamine, 62,129 gam ma túy Ketamine, 35,358 gam ma túy MDMA. Lê Quang V phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép đối với 140,993 gam ma túy Methamphetamine, 62,129 gam ma túy Ketamine, 35,358 ma túy MDMA, 8,450 gam ma túy Heroine. Vũ Hoàng S, Nguyễn Ngọc L1 cùng phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép đối với 130,800 gam ma túy Methamphetamine, 18,990 gam ma túy Ketamine.

Các bị cáo là những người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ pháp lý.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Hội đồng xét xử, xét hành vi phạm tội của các bị cáo có tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đặc biệt lớn. Xác định hành vi phạm tội của các bị cáo là tội phạm đặc biệt nghiêm trọng. Hành vi đó đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền về các chất ma túy của Nhà nước; gây mất trật tự trị an xã hội. Bản thân các bị cáo có đầy đủ nhận thức, biết rõ tác hại của ma túy đối với bản thân và cộng đồng nói chung, ma túy là nguyên nhân làm phát sinh nhiều vi phạm và tội phạm khác nhưng do háms lợi các bị cáo vẫn mua bán trái phép ma túy để hưởng lợi bất chính. Hành vi của các bị cáo thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Do vậy, cần phải xử lý các bị cáo nghiêm bằng pháp luật hình sự và áp dụng hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử xét thấy vụ án có tổ chức dạng giản đơn. Khi quyết định hình phạt, cần phân hóa trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo.

Nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, xét: Bị cáo Phan Đức T và Lê Quang V là người có nhân thân rất xấu, bản thân các bị cáo đã nhiều lần bị kết tội nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng mà tiếp tục phạm tội. Lần phạm tội này của các bị cáo Phan Đức T và Lê Quang V thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm”. Xét hai bị cáo Phan Đức T và Lê Quang V có hai tình tiết tăng nặng là “tái phạm nguy hiểm” và “phạm tội hai lần trở lên”; các bị cáo Vũ Hoàng S và Nguyễn Ngọc L1 có một tình tiết tăng nặng là “phạm tội hai lần trở lên”.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Vũ Hoàng S và Nguyễn Ngọc L1 có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội.

[4] Về hình phạt: Các bị cáo bị truy tố theo khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự, có mức hình phạt là 20 năm tù, tù chung thân. Mặc dù các bị cáo có nhân thân và khối lượng ma túy mua bán trái phép khác nhau, nhưng lượng ma túy các bị cáo mua bán chỉ trên dưới 200 gam; bị cáo S và L1 tuy có nhân thân tốt nhưng không có căn cứ để cho các bị cáo hưởng mức án dưới khung của hình phạt bị truy tố. Vì vậy, Hội đồng xét cần mở lượng khoan hồng xử phạt tất cả các bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt.

Về hình phạt bổ sung: xét đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa là phạt bổ sung hai bị cáo T và V mỗi người 20.000.000 đồng là có căn cứ, nên cần áp dụng. Không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo S và L1.

[5] Biện pháp tư pháp: Cần áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để giải quyết: cần tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng là ma túy thu giữ của các bị cáo, là vật Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành; tịch thu sung ngân sách Nhà nước 10.000.000 đồng thu giữ của bị cáo S; tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 xe máy nhãn hiệu Honda SH màu đen, không biển kiểm soát, số khung RLHKF4246PI002281, số máy KF57E-002300 thu giữ của Lê Quang V và tất cả các điện thoại thu giữ của các bị cáo trong quá trình điều tra. Do các bị cáo sử dụng vào việc thực hiện tội phạm.

[6] Nội dung khác: Đối với các nội dung khác dưới đây, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân không xem xét xử lý là phù hợp và có căn cứ:

Về đối tượng cung cấp ma túy tên “Nam”, sử dụng số điện thoại 0583864761 vị trí cột sóng ở khu vực các quận B, Đ, T (cũ), Thành phố Hà Nội: Cơ quan điều tra đã dẫn giải T đến địa điểm giao nhận ma túy nhưng không xác định được đối tượng. Xác minh chủ thuê bao số điện thoại 0583864761 là chị Trương Thị L3 (sinh năm 1979, trú tại: Khu phố D, phường C, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị (cũ). Chị L3 khai không đăng ký và sử dụng số điện thoại trên, không quen biết và không liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy của Phan Đức T. Bản thân T khai không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của “Nam”, không nhận dạng được “Nam” nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh, làm rõ.

Quá trình kiểm tra điện thoại của các bị cáo xác định có các tin nhắn với nội dung liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo, cụ thể:

- Đối tượng “cháu H7” có số điện thoại 0346296789 trong tin nhắn của Phan Đức T: Xác minh chủ thuê bao số điện thoại 0346296789 mang tên Nguyễn Tiến Đ (sinh năm 1995, trú tại: B L, phường B, quận H (cũ), Thành phố Hà Nội). Hiện Đ đang chấp hành án tại Trại giam V2 – Bộ C1 về tội Giấy rối trật tự công cộng. Đ khai đầu năm 2023 có đăng ký thông tin và sử dụng số thuê bao 0346296789, sau đó khoảng 2-3 tháng đã cho bạn xã hội tên Nguyễn Hải N2, sinh năm 1999, nhà tại Hòa Bình. Đ không biết, không liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy với Phan Đức T. Do T khai không biết thông tin địa chỉ, lai lịch của “cháu H7”, Đ không biết thông tin địa chỉ, lai lịch của Nguyễn Hải N2 nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để tiếp tục xác minh, làm rõ.

- Đối với đối tượng sử dụng tài khoản Telegram tên “Bích C6”, sử dụng số điện thoại 0869365788, tài khoản ngân hàng M3 số 6361997766889 trong tin nhắn của Phan Đức T: Xác minh chủ thuê bao số điện thoại 0869365788 mang

tên Hạ Tuyên T4, sinh ngày 23/4/1967, trú tại: 3 T, phường T, Quận G (cũ), TP Hồ Chí Minh. Anh T4 khai không sử dụng số điện thoại trên, không quen biết và không liên quan đến việc mua bán ma túy của Phan Đức T và “Bích C6”. Xác minh tài khoản ngân hàng M3 số 6361997766889 mang tên Bùi Văn S1 (sinh năm 1997, trú tại: xóm H, xã L, tỉnh Phú Thọ). Anh S1 khai đầu tháng 10/2024, có một người bạn (hiện anh S1 không nhớ là ai) nhờ chuyển khoản hộ số tiền 27.000.000 đồng vào một tài khoản lạ. Anh S1 không biết mục đích chuyển tiền, không quen biết ai là T, B. Mặt khác, T khai không biết nhân thân, lai lịch của “Bích C6” và do không có đủ ma túy nên bản thân sẽ không thực hiện việc mua bán ma túy với “Bích C6”, vì vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với hành vi này của T.

- Đối với đối tượng sử dụng tài khoản zalo “Thủy ST” sử dụng số điện thoại 0977473573 trong tin nhắn của Phan Đức T: Quá trình điều tra xác định là Đinh Thu T5 (sinh năm 1986, trú tại: thôn T, xã P, Thành phố Hà Nội, hiện đang bị khởi tố, tạm giam về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy). T và T5 khai là bạn bè “nghiện”, thường hỏi han nhau về ma túy nhưng không mua bán ma túy với nhau, việc chuyển tiền trong tin nhắn là quan hệ vay mượn cá nhân nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

- Đối tượng “Dương Đại L4” có số điện thoại 0876583883 trong tin nhắn của Vũ Hoàng S: Xác minh chủ thuê bao số điện thoại 0876583883 mang tên Đinh Hải D (sinh năm 1991, địa chỉ số E ngõ T, Đ, phường T, quận H (cũ), Hà Nội). Quá trình xác minh xác định ngày 25/10/2024, Đinh Hải D bị công an phường C, quận B (cũ), Hà Nội bắt về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 01 – Công an Thành phố H. Đinh Hải D khai khoảng đầu tháng 10/2024, D mua 1.000.000 đồng ma túy “đá” của Vũ Hoàng S sau đó đã một mình sử dụng hết nên Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý.

- Đối tượng “Cậu Tiến”, sử dụng số điện thoại 0776363839 trong tin nhắn của Nguyễn Ngọc L1: Xác minh chủ thuê bao số điện thoại 0776363839 mang tên Nguyễn Việt T6 (sinh năm 1981, trú tại: số A, ngõ G Đ, phường Đ, quận B, Hà Nội (nay là phường B, Hà Nội). T6 khai cuối tháng 9, đầu tháng 10/2024, do chán nản vì gặp khó khăn trong công việc nên đã 02 lần mua ma túy “đá” của L1 để bản thân sử dụng, mỗi lần khoảng 500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T6 đã một mình sử dụng hết. Kết quả xét nghiệm nước tiểu của T6 âm tính với ma túy nên Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý.

- Đối tượng sử dụng số điện thoại 0337055433 và chuyển số tiền 1.000.000 đồng từ tài khoản ngân hàng V3 số 53812686 để mua ma túy của Nguyễn Ngọc L1 tối ngày 04/10/2024: Xác minh chủ thuê bao số điện thoại 0337055433 mang

tên Bùi Công T7 (sinh năm 1984, trú tại: 5 D1 N, phường P, quận H, Hà Nội) và tài khoản ngân hàng số 53812686 mang tên Bùi Công T7. T7 khai bản thân có đăng ký và sử dụng các số thuê bao điện thoại và tài khoản ngân hàng trên. Quá trình sinh hoạt hàng ngày, T7 thường cho bạn bè mượn điện thoại để liên lạc và chuyển tiền qua tài khoản ngân hàng nhưng T7 không biết mục đích của họ. T7 không quen biết và không liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy của Nguyễn Ngọc L1. Kết quả xét nghiệm nước tiểu của T7 âm tính với ma túy nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án, theo quy định tại các Điều 331, 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Phan Đức T, Lê Quang V, Vũ Hoàng S và Nguyễn Ngọc L1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1.1. Hình phạt chính:

Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 32; Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025:

- Xử phạt bị cáo Phan Đức T **20 (hai mươi) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 04/10/2024.

- Xử phạt bị cáo Lê Quang V **20 (hai mươi) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 04/10/2024.

Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 32; Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025:

- Xử phạt bị cáo Vũ Hoàng S **20 (hai mươi) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 07/10/2024.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc L1 **20 (hai mươi) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 07/10/2024.

1.2. Hình phạt bổ sung: *Áp dụng khoản 6 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025:* phạt bổ sung các bị cáo Phan Đức T và Lê Quang V; mỗi bị cáo 20.000.000 đồng để sung nộp vào ngân sách Nhà nước.

2. Biện pháp tư pháp: *Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025:*

2.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 bao niêm phong dán kín, bên ngoài có chữ ký gồm các thành phần Phan Đức T, Lê Quang V - đương sự; Lê Khắc N3 - Giám định viên; Vũ Trọng Đ1 người chứng kiến; Nguyễn Văn M2 - Cán bộ Công an phường Đ và dấu của Công an phường Đ. Không kiểm tra bên trong niêm phong.

- 01 hộp niêm phong dán kín, bên ngoài dán giấy có chữ ký các thành phần Vũ Hoàng S, Nguyễn Ngọc L1 - đương sự; Trần Ngọc C - Giám định viên; Nguyễn Sơn T8 - Cán bộ Công an phường Đ và dấu của Công an phường Đ. Không kiểm tra bên trong niêm phong.

2.2. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

- 10.000.000 đồng, số tiền này đang nộp tại Thi hành án dân sự Thành phố H, tài khoản số 3949.0.1054168.00000, theo Ủy nhiệm chi lập tại Phòng G1 - Kho bạc Nhà nước khu vực 1, ngày 15/8/2025.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 promax, màu đen, bên trong lắp 01 sim, Imei: 353242108754574 đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng và tình trạng hoạt động.

- 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 12 promax Imei khay sim: 354876500924472, màu đen, tại thời điểm kiểm tra sạc không lên nguồn, bên trong lắp 01 sim, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng và tình trạng hoạt động. Của Phan Đức T.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu đen, bên trong lắp 01 sim, đã qua sử dụng, không rõ chất lượng và tình trạng hoạt động, pin đã bị phồng không kiểm tra được Imei (có hình ảnh kèm theo).

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13, màu xanh, bên trong lắp 01 sim, đã qua sử dụng, không rõ chất lượng và tình trạng hoạt động của Vũ Hoài S2.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 promax, màu trắng Imei: 350777736713131; Imei2: 35077773652822, màu trắng, bên trong lắp sim, đã qua sử dụng. Của Nguyễn Ngọc L1.

- 01 xe máy nhãn hiệu Honda, màu đen, không gắn biển kiểm soát, số khung RLHKF4246P1002281, số máy KF57E - 0002300, đã qua sử dụng, không kiểm tra được chất lượng và tình trạng hoạt động, lốp xe xẹp, hết hơi, xung quanh xe có nhiều vết trầy xước, nhiều chi tiết xe hoen gỉ.

Theo tra cứu chủ phương tiện xe máy số khung RLHKF4246PI002281, số máy KF57E-0002300 không có trong cơ sở dữ liệu đăng ký quản lý phương tiện giao thông cơ giới đường bộ. Tra cứu xe máy vật chứng không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng.

(Chi tiết, tình trạng, đặc điểm vật tịch thu nêu trên theo Biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản ngày 05/12/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an Thành phố Hà Nội và Thi hành án Dân sự Thành phố Hà Nội).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025; Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Buộc các bị cáo Phan Đức T, Lê Quang V, Vũ Hoàng S và Nguyễn Ngọc L1; mỗi người phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025,

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt tại phiên tòa) đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./

Nơi nhận:

- TANDTC;
- VKSND Thành phố Hà Nội;
- Công an Thành phố Hà Nội;
- THADS Thành phố Hà Nội;
- Người tham gia tố tụng;
- Thi hành án hình sự;
- UBND xã (phường) nơi cư trú của bị cáo;
- Lưu hồ sơ./

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Quang Chiều